

Bản án số: 161/2023/HSST
Ngày 28 tháng 09 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Lưu

Ông Phạm Bá Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà **Đông Minh Hoàn** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phụng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 09 năm 2023, tại **Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội**. Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2023/TLST- HS ngày 15 tháng 09 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2023/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 09 năm 2023 đối với:

1. Họ và tên: **Quàng Văn L**, Sinh năm: 1994; HKTT: xã C, huyện Q, tỉnh S; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Quàng Văn B (Đã mất); Con bà: Lò Thị P; Vợ: Lường Thị H (đã ly hôn); Có 01 con 09 tuổi; Nhân thân: Có 01 Tiền sự đã hết thời hiệu, chưa có tiền án; **Danh chỉ bản số: 236 lập ngày 21/06/2023 tại Công an quận Ba Đình**; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/06/2023; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Quàng Văn H**, Sinh năm: 1993; HKTT: xã M, huyện N, tỉnh D; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Quàng Văn K; Con bà: Lò Thị H; Vợ: Chảo Kiều M (đã ly hôn); Có 01 con 06 tuổi; Nhân thân: **chưa có tiền án, tiền sự; Danh chỉ bản số: 237 lập ngày 21/06/2023 tại Công an quận Ba Đình**; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/06/2023; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn L và Quàng Văn H:

Bà Nguyễn Thị Bích A – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn L và Quàng Văn H là công nhân làm việc tại công trường xây dựng địa chỉ số 104 S, phường K, quận B, thành phố Hà Nội. Khoảng 12h 00 phút ngày 13/06/2023, do không biết chỗ mua ma túy nên H đưa cho L 220.000đ để đi mua ma túy về cùng sử dụng (trong đó 20.000đ là tiền để L đi xe ôm). L đồng ý và cầm tiền rồi đi bộ đến khu vực ngõ 409 K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, L mua 01 gói Hêrôin với giá 200.000đ của một người đàn ông không quen biết. Mua xong, L cầm gói Hêrôin bọc giấy màu trắng trong tay trái, khi L đi đến đầu ngõ 409 K thì bị Tổ công tác của Đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an quận Ba Đình phát hiện, bắt quả tang L đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đưa L cùng tang vật về trụ sở để làm việc. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Quàng Văn H. Tại Cơ quan điều tra, Quàng Văn L và Quàng Văn H cùng khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên

Vật chứng thu giữ của Quàng Văn L: 01 điện thoại di động 4G Volte màu đen, IMEI: 352273017386340, Sim: 0336.085.464 và 20.000 đồng tiền Việt Nam; Thu giữ của Quàng Văn H 01 điện thoại di động Redmi 9A màu đen, IMEI: 869166056509770, Sim: 0347.800.887.

Theo bản kết luận giám định số: 3943/KL-KTHS ngày 20.06.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Hêrôin, khối lượng: 0,212 gam.*”

Quá trình giám định, Cơ quan giám định thu giữ 0,30 gam làm mẫu còn lại 0,182 gam chất ma túy loại Hêrôin trả lại cơ quan điều tra.

Toàn bộ vật chứng còn lại thu giữ của Quàng Văn L và Quàng Văn H được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình để xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Quàng Văn L ngày 13/06/2023, quá trình điều tra không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKSBD ngày 14/09/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Quàng Văn L và Quàng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 150/CT-VKSBD ngày 14/09/2023, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1, khoản 5, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn L từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù ngày 13/06/2023

Xử phạt bị cáo Quảng Văn H từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù ngày 13/06/2023

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và tịch thu điện thoại của các bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Bích Ngọc phát biểu bài bào chữa cho bị cáo Quảng Văn L và Quảng Văn H:

Tôi hoàn toàn nhất trí với tội danh và điều luật mà VKSND quận Ba Đình truy tố đối với bị cáo L, H.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H lần đầu phạm tội, bị cáo L có 01 tiền sự đã hết thời hiệu, cả hai bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc Thái có hiểu biết hạn chế.

Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51 BLHS cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn so với mức án của VKS đề nghị.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quảng Văn L, Quảng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12h 00 phút ngày 13/06/2023, Quảng Văn H đưa cho Quảng Văn L số tiền 220.000đ để đi mua ma túy về cùng sử dụng trong đó có 20.000đ là tiền đi xe ôm. Sau khi L mua được 0,212 gam chất ma túy loại Hêrôin. Trên đường L đi về đến đầu ngõ 409 K thì bị Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an quận Ba Đình bắt quả tang cùng vật chứng. Trong vụ án này, Quảng Văn H là người khởi xướng và cùng Quảng Văn L thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, tạo nên sự bất ổn định của tình hình trật tự an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo L và H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố Quàng Văn L và Quàng Văn H theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Nhân thân của các bị cáo: Bị cáo L có **01 tiền sự đã hết thời hiệu, bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự**. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích trên để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo là 0,212 gam Hêrôin là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ hai chiếc điện thoại thu của các bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm c, Khoản 1, khoản 5, Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L và Quàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/06/2023.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/06/2023.

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và của bị cáo L và H bên trong là 0,212 gam hêrôin; Tịch thu 01 điện thoại di động 4G Volte màu đen, IMEI: 352273017386340, Sim: 0336.085.464; 01 điện thoại di động Redmi 9A màu đen, IMEI: 869166056509770, Sim: 0347.800.887 và 20.000 đồng tiền Việt Nam. Theo biên bản bàn giao vật chứng số 203 ngày 26/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án quận Ba Đình ngày 25/09/2023 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam.

*** Về án phí:** *Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;*

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** *Áp dụng khoản 1, khoản 4, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;*

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- UBND phường Mím Mĩ;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thuý H